TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày: 02-08-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Ơn;

Ông Bùi Văn Tấn.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: Ông Bùi Văn Hường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà***: bà Bùi Thị Phượng- Kiểm sát viên sơ cấp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 02/08/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 06 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 07 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn C, sinh năm 1969 tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm Đấc, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn) 2/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Sợ (đã chết) và bà Bùi Thị Phồn, vợ là Bùi Thị Sử; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/1/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn C:

+ Ông Vũ Đình Hùng- trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh Trợ giúp pháp lý nhà nước số 4 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt;

+ Luật sư Nguyễn Hải Nam và Phùng Viết Vĩnh. Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Vinawin- thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt;

- Bị hại Bùi Thị Thoa, sinh năm 1983. Địa chỉ: xóm Đấc, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt;

- Người bảo vệ cho bị hại Bùi Thị Thoa: bà Bùi Thị Thiện- trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh Trợ giúp pháp lý nhà nước số 4 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt;

- Người phiên dịch:

+ Anh Đỗ Hoàng Thái Anh- Hướng dẫn viên hỗ trợ trẻ điếc. Đại chỉ: tập thể Nam Thành Công, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội. Vắng mặt;

+ Chị Vũ Hoàng Lan- Phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu- Cộng tác viên hội người khuyết tật Hà Nội. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bùi Văn Rện, sinh năm 1954. Địa chỉ: xóm Đấc, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình Có mặt;

+ Bùi Thị Dừng, sinh năm 1985. Địa chỉ: xóm Tôm Dưới, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt;

+ Bùi Văn Sáng, sinh năm 1992. Địa chỉ: xóm Đấc, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2021, Bùi Văn C đi cắt cỏ cho trâu tại đồi Mòi thuộc xóm Đấc, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tại đây, C gặp chị Bùi Thị Thoa là người cùng xóm cũng đang cắt cỏ một mình. Biết rõ chị Thoa bị câm điếc bẩm sinh, C liền nảy sinh ý định hiếp dâm chị Thoa để thỏa mãn nhu cầu tình dục của mình. C tiến lại gần chị Thoa, lấy trong túi áo tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) đưa vào tay chị Thoa, rồi C dùng tay ôm chặt chị Thoa từ phía sau, mục đích để cho chị Thoa không chống cự lại được. Quá trình ôm, giữ chị Thoa, C lấy tay phải cởi quần chị Thoa và tụt xuống đầu gối chị Thoa, để lộ bộ phận sinh dục chị Thoa ra rồi C cũng tự cởi quần mình, tụt xuống dưới chân và C dùng tay phải cầm lấy dương vật đang cương cứng ở tư thế đứng, từ phía sau đút ấn vào âm hộ của chị Thoa, còn tay trái C ôm, giữ chặt tay, bụng của chị Thoa. Quá trình quan hệ tình dục được khoảng 15 đến 20 phút, thì C đã xuất tinh vào bên trong âm hộ của chị Thoa. Khi xuất tinh xong, C rút dương vật ra ngoài và kéo quần lên đi về trước. Hậu quả làm chị Bùi Thị Thoa có thai. Đến ngày 28/12/2021, chị Bùi Thị Thoa đã sinh con tại Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục nữ số: 69/TD ngày 28/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình, kết luận: Bùi Thị Thoa, sinh năm 1983, môi lớn bình thường, môi bé hai bên nề đỏ. Màng trinh rách vị trí 1^h, 3^h, 8^h, vết rách

đã liền sẹo. Hiện tại có 01 thai trong buồng tử cung tương đương 26 tuần 6 ngày. HIV âm tính.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục nam số: 73/TD ngày 28/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Bùi Văn C, sinh năm 1969, trên cơ thể và bộ phận sinh dục ngoài không thấy dấu vết của thương tích, khả năng quan hệ tình dục bình thường.

Bản kết luận giám định pháp y về AND số: 39/22/TC-AND ngày 05/01/2022 của Viện pháp y quốc gia, kết luận: Bùi Thị Thoa có quan hệ huyết thống mẹ - con với trẻ sơ sinh có mẫu cuống rốn gửi giám định, độ tin cậy 99,9999%; Bùi Văn C có quan hệ huyết thống bố - con với trẻ sơ sinh có mẫu cuống rốn gửi giám định, độ tin cậy 99,9999%.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Theo Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 24/06/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội: "Hiếp dâm" theo điểm g khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 141; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn C 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: do các bên đã tự nguyên bồi thường toàn bộ và không có yêu cầu gì khác nên căn cứ Điều 48 bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586; 592 Bộ luật dân sự đề nghị HĐXX không đề cập xem xét. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con bị hại sẽ yêu cầu khi bị cáo chấp hành xong hình phạt đề nghị HĐXX không đề cập xem xét.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn và không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa của bị cáo Bùi Văn C thống nhất về tội danh và căn cứ áp dụng pháp luật như Kiểm sát viên đề nghị. Với luận cứ cho rằng: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ để khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu; có lai lịch rõ ràng; trình độ văn hoá thấp, không am hiểu pháp luật; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nhưng là lao động chính trong gia đình; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn; trong quá trình truy tố gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, có chú ruột là liệt sỹ; anh trai ruột là được tặng bằng khen hoàn thành tốt nhệm vụ trong thời gian tại ngũ góp phần xưng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc; bản thân bị cáo từng có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 1989 đến 1991 hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương; gia đình bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính

sách của nhà nước nên trợ giúp viên pháp lý Vũ Đình Hùng đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù từ 4 đến 5 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà hành vi bị cáo gây ra.

Ngoài ra, quan điểm của Luật sư Nguyễn Hải Nam và Phùng Viết Vĩnh cho rằng: Bị cáo phạm tội mang tính bột phát, bản thân bị cáo đã có tuổi, sức khoẻ kém, có 01 con chung là hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; bị hại bị câm, điếc, thể chất yếu đuối và đặc biệt khó khăn về kinh tế do đó đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tạo điều kiện bị cáo có thể lao động, cải tạo tại địa phương để cùng cấp dưỡng nuôi con chung với bị hại.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý Bùi Thị Thiện- Người bảo vệ cho bị hại Bùi Thị Thoa: thống nhất về tội danh và áp dụng pháp luật như Kiểm sát viên đề nghị. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, sức khoẻ của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tinh thần và cuộc sống bình thường của bị hại, đặc biệt bị hai lại là người khuyết tật nặng. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên mức án đúng với tính chất hành vi mà bị cáo thực hiện. Về trách nhiệm dân sự, do các bên đã tự nguyện thoả thuận nên trợ giúp viên pháp lý không đề nghị gì thêm. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi, con sẽ giải quyết khi bị cáo chấp hành án xong và bị hại có yêu cầu.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bùi Văn Rện; Bùi Thị Dừng; Bùi Văn Sáng không có yêu cầu gì.

Quan điểm của bị hại Bùi Thị Thoa trong quá trình điều tra: Đề nghị giải quyết theo qui định.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Lời khai nhận của bị cáo Bùi Văn C tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Để thỏa mãn nhu cầu tình dục của mình vào khoảng tháng 3 năm 2021, tại đồi Mòi thuộc xóm Đấc, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn C đã có hành vi ôm, khống chế và thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn đối với chị Bùi Thị Thoa (là người khuyết tật nặng), khiến chị Thoa có thai.

[3] *Về tính chất của hành vi phạm tội*: Hành vi của Bùi Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, thấy trước được hậu quả có thể xảy ra nhưng vẫn cố tình thực hiện- lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Việc truy tố, xét xử Bùi Văn C về tội "Hiếp dâm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi hiếp dâm đối với người khuyết tật nặng thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ để khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu; có lai lịch rõ ràng; trình độ văn hoá thấp, không am hiểu pháp luật; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nhưng là lao động chính trong gia đình; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn; trong quá trình truy tố gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố đẻ bị cáo là Bùi Văn Sợ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; chú ruột của bị cáo là Liệt sĩ Bùi Văn Rực được tổ quốc ghi công và được tặng thưởng huân chương kháng chiến; anh trai ruột là Bùi Văn Thứ được tặng bằng khen hoàn thành tốt nhệm vụ trong thời gian tại ngũ góp phần xưng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc; bản thân bị cáo từng có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 1989 đến 1991 hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương; gia đình bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ chương, chính sách của địa phương; bị cáo phạm tội mang tính bột phát, bản thân bị cáo đã có tuổi, sức khoẻ kém, hậu quả của hành vi phạm tội là có 01 đứa con chung; bị hại không nghe, không nói được, sức khỏe yếu và có điều kiện kinh tế rất khó khăn rất cần bị cáo cùng cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là các tình tiết giảm nhẹ thỏa mãn qui định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự cần được xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong quá trình lượng hình.

Về hình phạt chính: Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; Căn cứ tiền án, tiền sự, nhân thân bị cáo; Căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly xã hội một thời gian đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện thực tế của bị cáo HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: do các bên đã tự nguyên bồi thường toàn bộ và không có yêu cầu gì khác nên căn cứ Điều 48 bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586; 592 Bộ luật dân sự của bộ luật dân sự nên HĐXX không đề cập xem xét. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi bị hại có yêu cầu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn Rện; Bùi Thị Dừng; Bùi Văn Sáng không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác.

Tuy nhiên, đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo HĐXX xét thấy đề nghị trên không thoả mãn qui định và không tương xứng tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo thực hiện nên HĐXX không chấp nhận.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội "Hiếp dâm".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2022 (Ngày bị cáo bị tạm giam).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Bùi Văn C mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai tại nơi cư trú của họ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHADS huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Tân Lập;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng